

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng N – Sinh năm 1990

Trú tại: Bản Trung T, xã Trung T1, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Anh Ngân Văn C – Sinh năm 1986

Trú tại: Bản Đông B, xã Pù N, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào điều 28; điều 35 điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 và điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Hồng N** và anh **Ngân Văn C**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Hồng N và anh Ngân Văn C thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất có 02 con chung, tên cháu là Ngân Thị Di Q và cháu Ngân Kim C, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Chị Phạm Hồng N và anh Ngân Văn C thống nhất để anh Ngân Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngân Thị Di Q, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Ngân Kim C, sinh ngày 23/5/2009 cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Hồng N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Chị N có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh C thống nhất: Chị Phạm Hồng N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngân Văn C mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng, trong đó mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn)/01 tháng, cho đến khi từng cháu trưởng thành. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2018. Chị Phạm Hồng N có quyền làm đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Hồng N và anh Ngân Văn C đều có ý kiến chung và thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Hồng N và anh Ngân Văn C đều thống nhất: Chị N chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD. Tổng cộng chị N phải chịu 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận chị Phạm Hồng N đã nộp 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/001049 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Hồng N được nhận lại 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

Anh Ngân Văn C phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung T, H. Quan H, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Hồng N;
- Bị đơn Ngân Văn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

